

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 73/2016/QĐ-UBND

Lào Cai, ngày 24 tháng 8 năm 2016

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định mức hỗ trợ tiền ăn; hỗ trợ cho giáo viên quản lý học sinh và cấp dưỡng nấu ăn cho học sinh bán trú; hỗ trợ học phẩm và sách giáo khoa cho trẻ mẫu giáo 5 tuổi và học sinh phổ thông ở các xã khu vực III và các thôn đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2016-2020**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16/12/2002;*

*Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14/6/2005;*

*Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật Giáo dục ngày 25/11/2009;*

*Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02/8/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục;*

*Căn cứ Nghị định số 31/2011/NĐ-CP ngày 11/5/2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02/8/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục;*

*Căn cứ Nghị định số 07/2013/NĐ-CP ngày 09/01/2013 của Chính phủ sửa đổi điểm b, khoản 13, Điều 1 của Nghị định số 31/2011/NĐ-CP ngày 11/5/2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02/8/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị quyết số 58/2016/NQ-HĐND ngày 18/7/2016 của HĐND tỉnh Lào Cai về các chính sách hỗ trợ phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2016-2020;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 135/TTr-SGD&ĐT ngày 08/8/2016.*

**QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này Quy định mức hỗ trợ tiền ăn; hỗ trợ cho giáo viên quản lý học sinh và cấp dưỡng nấu ăn cho học sinh bán trú; hỗ trợ học phẩm và sách giáo khoa cho trẻ mẫu giáo 5 tuổi và học sinh phổ thông ở các xã khu vực III và các thôn đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2016-2020.

**Điều 2. Đối tượng và mức hỗ trợ**

1. Hỗ trợ tiền ăn, thuê cấp dưỡng nấu ăn cho học sinh dân tộc thiểu số học THPT ở tại trường phổ thông dân tộc nội trú huyện:

a) Đối tượng được hỗ trợ: Học sinh người dân tộc thiểu số được tuyển vào trường Trung học phổ thông học huyện và ở tại trường phổ thông dân tộc nội trú từ năm học 2014-2015 hiện còn đang ở và học tại các trường này đến hết năm học 2017-2018;

b) Hỗ trợ tiền ăn: Hỗ trợ tiền ăn hàng tháng bằng 40% mức lương cơ sở và được hưởng không quá 09 tháng/năm học/học sinh;

c) Hỗ trợ thuê cấp dưỡng nấu ăn:

- Định mức cấp dưỡng: Trường có dưới 70 học sinh ở nội trú thuê 01 cấp dưỡng, trường có từ 70 học sinh ở nội trú trở lên được thuê 02 cấp dưỡng (tối đa thuê không quá 02 cấp dưỡng/trường);

- Mức hỗ trợ: Hỗ trợ tiền công bằng 100% mức lương cơ sở và được hưởng không quá 09 tháng/năm học/cấp dưỡng.

2. Hỗ trợ tiền ăn cho học sinh bán trú:

a) Đối tượng được hỗ trợ: Học sinh do nhà ở xa trường hoặc địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn, không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày phải ở bán trú, bao gồm:

- Học sinh Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông mà bản thân, bố, mẹ có hộ khẩu thường trú tại xã, thị trấn khu vực II;

- Học sinh THPT là người dân tộc kinh (trừ học sinh được hỗ trợ theo Quyết định 12/2013/QĐ-TTg ngày 24/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định chính sách hỗ trợ học sinh Trung học phổ thông ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn) mà bản thân, bố, mẹ hoặc người giám hộ có hộ khẩu thường trú tại các xã khu vực III hoặc ở thôn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

b) Mức hỗ trợ tiền ăn: 20% mức lương cơ sở và được hưởng không quá 09 tháng/năm học/học sinh.

3. Hỗ trợ giáo viên trực tiếp quản lý học sinh bán trú:

a) Đối tượng được hỗ trợ: Giáo viên thuộc biên chế của trường kiêm nhiệm quản lý học sinh bán trú (trừ các trường phổ thông dân tộc bán trú);

b) Định suất hỗ trợ: Trường có dưới 100 học sinh bán trú được bố trí 01 định

suất; cứ tăng 10 học sinh bán trú trở lên thì được tính thêm 0,1 định suất;

c) Mức hỗ trợ: 100% mức lương cơ sở/tháng/định suất và được hưởng không quá 09 tháng/năm học.

4. Hỗ trợ cấp dưỡng nấu ăn cho học sinh bán trú:

a) Đối tượng áp dụng: Các trường phổ thông dân tộc bán trú và trường có học sinh bán trú trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

b) Định mức hỗ trợ: Cứ 40 học sinh bán trú ăn tại trường thì nhà trường được hỗ trợ 01 định suất cấp dưỡng. Trường hợp dư từ 30 học sinh (tức 75% định suất) trở lên thì được tính tròn một định suất.

c) Mức hỗ trợ: 100% mức lương cơ sở/tháng/định suất và được hưởng không quá 09 tháng/năm học.

5. Hỗ trợ học phẩm và sách giáo khoa cho học sinh:

a) Đối tượng được hỗ trợ: Trẻ em học lớp mẫu giáo 5 tuổi, học sinh Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông mà bản thân, bố, mẹ hoặc người giám hộ có hộ khẩu thường trú tại xã khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn (trừ học sinh được hỗ trợ chi phí học tập theo quy định của Chính phủ) học tại các cơ sở giáo dục mầm non, Tiểu học, THCS, THPT công lập.

b) Mức hỗ trợ:

- Về sách giáo khoa: Hỗ trợ kinh phí để mua sách giáo khoa cho học sinh mượn; đảm bảo mỗi học sinh được mượn 01 bộ sách giáo khoa/học sinh/năm học;

- Về hỗ trợ học phẩm cho học sinh:

+ Trẻ em học lớp mẫu giáo 5 tuổi: Được cấp 01 bộ quyển vở giúp bé nhận biết và làm quen với chữ cái và 02 bút chì/trẻ/năm học.

+ Học sinh Tiểu học: Được cấp không quá 18 quyển và 04 chiếc bút/học sinh/năm học (phù hợp với yêu cầu của chương trình học). Riêng học sinh lớp 1 được cấp thêm 01 chiếc bảng con/học sinh/ năm học.

+ Học sinh Trung học cơ sở: Được cấp 30 vở thếp đóng sẵn/học sinh/năm học.

+ Học sinh Trung học phổ thông: Được cấp 40 vở thếp đóng sẵn/học sinh/năm học.

**Điều 3.** Nguồn kinh phí: Nguồn sự nghiệp giáo dục - ngân sách tỉnh.

**Điều 4. Lập dự toán, quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ**

1. Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo, các cơ sở giáo dục có đối tượng chính sách được hưởng chính sách hỗ trợ và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện lập dự toán kinh phí, quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ theo quy định hiện hành của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Đối với các chính sách quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 2, Quyết định này, Phòng Giáo dục và Đào tạo, các cơ sở giáo dục đã hạch toán kế

toán độc lập trực tiếp lập dự toán kinh phí và thực hiện chi trả kinh phí cho đối tượng thụ hưởng do mình quản lý.

3. Đối với chính sách hỗ trợ học phẩm và sách giáo khoa cho trẻ mẫu giáo 5 tuổi và học sinh phổ thông quy định tại khoản 4 Điều 2 Quyết định này, UBND huyện, thành phố có trách nhiệm phê duyệt danh sách đối tượng được hưởng chính sách. Kinh phí thực hiện được giao cho Sở Giáo dục và Đào tạo để tổ chức mua sắm học phẩm, sách giáo khoa và phân bổ học phẩm cho các huyện, thành phố để cấp phát đến trẻ mẫu giáo 5 tuổi và học sinh phổ thông.

#### **Điều 5. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định này.

2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Sở Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Chủ tịch UBND huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan có liên quan căn cứ quyết định thi hành.

#### **Điều 6. Hiệu lực thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/9/2016.

2. Quyết định số 50/2013/QĐ-UBND ngày 20/12/2013 của UBND tỉnh Lào Cai về việc quy định mức hỗ trợ tiền ăn, thuê cấp dưỡng nấu ăn cho học sinh dân tộc thiểu số học THPT ở tại trường phổ thông dân tộc nội trú huyện; hỗ trợ cho giáo viên trực tiếp quản lý học sinh bán trú và tiền ăn cho học sinh bán trú; hỗ trợ học phẩm và sách giáo khoa cho trẻ em học lớp mẫu giáo 5 tuổi, học sinh phổ thông ở các xã khu vực III và các thôn đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Lào Cai hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
CHỦ TỊCH**

*(Đã ký)*

**Đặng Xuân Phong**